

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 41/2007/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 14 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ chi đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước
giai đoạn 2008 - 2010 của thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 210/2006/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước giai đoạn 2008 - 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 700/TTr-SKHĐT ngày 13 tháng 12 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2008 - 2010 của thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước là cơ sở để xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển của các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị được phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị có liên quan thực hiện theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất năm ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Võ Thanh Tòng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CÁC NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ
CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẰNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
GIAI ĐOẠN 2008 - 2010 CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2007/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2007
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

I. Nguyên tắc chung:

Trên cơ sở tổng mức vốn đầu tư phát triển Trung ương giao và các nguồn huy động của địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ vốn cho các dự án, công trình thuộc các sở, ban ngành giao làm chủ đầu tư; phân bổ tổng mức vốn cho quận, huyện. Các nguồn vốn phân bổ thực hiện theo nguyên tắc như sau:

1. Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, cân đối ngân sách nhà nước theo các tiêu chí và định mức chi đầu tư phát triển được xây dựng áp dụng cho năm ngân sách 2008 để làm cơ sở xác định số vốn cân đối của ngân sách thành phố cho ngân sách quận, huyện, được ổn định giai đoạn 2008 - 2010;

2. Các dự án, công trình được bố trí vốn phải nằm trong quy hoạch được duyệt, có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình trọng điểm; đảm bảo vốn phân bổ đầu tư công trình nhóm C đầu tư không quá 02 (hai) năm, nhóm B đầu tư không quá 04 (bốn) năm; phân bổ vốn bảo đảm tương quan hợp lý với việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quận, huyện; ưu tiên các xã có đồng bào dân tộc.

3. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để thu hút các nguồn vốn khác, bảo đảm mục tiêu huy động cao nhất các nguồn vốn cho đầu tư phát triển;

4. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển.

5. Đối với nguồn vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, vốn nước ngoài (ODA), vốn trái phiếu Chính phủ, giao theo danh mục và chỉ tiêu Trung ương giao, kể cả hoàn trả vốn ứng trước (nếu có).

6. Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (cân đối ngân sách địa phương, tiền sử dụng đất), nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn khai thác thêm từ quỹ đất (nếu có), ưu tiên bố trí vốn trả nợ các khoản vay, vốn tạm ứng năm trước (nếu có), vốn thanh toán khối lượng hoàn thành, vốn công trình trọng điểm bức xúc phát sinh trong kỳ kế hoạch. Số vốn còn lại phân bổ như sau: Dự án, công trình sở, ban ngành thành phố quản lý là 60%; dự án, công trình quận, huyện được phân cấp quản lý là 40%.

7. Phân bổ vốn chi đầu tư phát triển tách rõ hai nguồn vốn: ngân sách địa phương và nguồn xổ số kiến thiết. Nguồn xổ số kiến thiết đầu tư cho các công trình phúc lợi xã hội cần thiết, trước hết là các công trình thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế.

8. Phân bổ vốn sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Vốn thiết kế quy hoạch và vốn chuẩn bị đầu tư;
- Thanh toán khối lượng dự án, công trình hoàn thành đã đưa vào sử dụng nhưng còn thiếu vốn kế hoạch;
- Thanh toán khối lượng dự án, công trình chuyển tiếp;
- Công trình vốn đối ứng;
- Công trình khởi công mới (dự án phải được phê duyệt ở thời điểm tháng 10 trước năm kế hoạch).

II. Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước trong cân đối của địa phương cho các quận, huyện:

1. Cơ sở xác định các tiêu chí:

1.1. Tiêu chí dân số gồm 2 tiêu chí: số dân của quận, huyện và số người dân tộc thiểu số;

1.2. Tiêu chí trình độ phát triển bao gồm 3 tiêu chí: tỷ lệ hộ nghèo, thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất) và tỷ lệ điều tiết về ngân sách thành phố;

1.3. Tiêu chí diện tích tự nhiên của quận, huyện;

1.4. Tiêu chí đơn vị hành chính (xã, phường, thị trấn) theo Nghị định số 05/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2004 và Nghị định số 11/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ;

1.5. Tiêu chí bổ sung: căn cứ vào mục tiêu và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đối với từng địa phương.

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí:

2.1. Tiêu chí dân số: để tính toán điểm tiêu chí này sẽ được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Cục Thống kê năm 2006 nhân với tốc độ tăng dân số bình quân của thành phố. Địa phương nào có tốc độ tăng dân số cao hơn mức tăng bình quân của thành phố sẽ chỉ được tính điểm bằng mức tăng chung.

a. Điểm của tiêu chí dân số:

Số dân	Điểm
10.000 người	1
Dưới 50.000 người	5

b. Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số:

Số dân	Điểm
10.000 người	1

2.2. Tiêu chí về trình độ phát triển:

a. Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo được xác định căn cứ số liệu công bố của Sở Lao động -Thương binh Xã hội năm 2006.

Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn mới)	Điểm
1% tỷ lệ hộ nghèo	0,1

b. Điểm của tiêu chí thu nội địa:

Căn cứ kế hoạch năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố giao cho các quận, huyện (không bao gồm thu tiền sử dụng đất).

Thu nội địa (không bao gồm số thu sử dụng đất)	Điểm
- Dưới 20 tỷ đồng.	0,2
- Từ 20 đến dưới 50 tỷ đồng, cứ 10 tỷ đồng tăng thêm thì được tính thêm.	0,2
- Từ 50 đến dưới 100 tỷ đồng, cứ 10 tỷ đồng tăng thêm thì được tính thêm.	0,4

- Từ 100 đến dưới 300 tỷ đồng, cứ 10 tỷ đồng tăng thêm thì được tính thêm.	0,7
--	-----

c. Điểm của tiêu chí tỷ lệ điều tiết:

Căn cứ tỷ lệ điều tiết giai đoạn 2004 - 2006 của các quận, huyện.

Tỷ lệ điều tiết	Điểm
Từ 5% đến dưới 60%, cứ 1% điều tiết về ngân sách thành phố thì được tính thêm	1,5

2.3. Tiêu chí diện tích tự nhiên:

Diện tích tự nhiên	Điểm
- Dưới 10.000 ha	3
- Từ 10.000 ha trở lên, cứ tăng thêm 10.000 ha thì được tính thêm	0,3

2.4. Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã - phường - thị trấn (đơn vị cấp xã):

Đơn vị hành chính	Điểm
- 8 đơn vị cấp xã trở xuống	3
- 9 đơn vị cấp xã trở lên, cứ 1 đơn vị cấp xã tăng thì được tính thêm	0,1
- Đơn vị hành chính cấp xã - phường - thị trấn khó khăn, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc. Cứ 1 xã - phường - thị trấn tăng thì được tính thêm	0,2

2.5. Các tiêu chí bổ sung:

Tiêu chí bổ sung	Điểm
- Quận Ninh Kiều	12
- Các quận, huyện còn lại	8

Tổng hợp điểm của các quận, huyện theo các tiêu chí:

Tổng hợp điểm của các quận, huyện theo các tiêu chí										
TT	Đơn vị	Điểm tiêu chí về dân số		Điểm tiêu chí về trình độ phát triển		Điểm tiêu chí về diện tích tự nhiên	Điểm tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã		Điểm tiêu chí bổ sung	Tổng số điểm
		Trong đó		Trong đó			Trong đó			
		Điểm dân số	Điểm dân tộc thiểu số	Điểm tỷ lệ hộ nghèo	Điểm thu nội địa		Điểm đơn vị hành chính cấp xã	Điểm xã khó khăn, vùng sâu		
1	Quận Ninh Kiều	21,21	0	0,24	9,14	3	3,5	0	12	49,08
2	Quận Bình Thủy	9,38	0,08	0,77	0,90	3	3	0	8	25,13

3	Quận Ô Môn	13,05	0,46	1,47	0,30	3,08	3	0	8	29,36
4	Quận Cái Răng	7,87	0	0,98	0,20	3	3	0	8	23,06
5	Huyện Thốt Nốt	19,59	0,08	0,97	0,66	3,21	3	0	8	35,52
6	Huyện Phong Điền	10,41	0,04	0,98	0,2	3,06	3	0	8	25,69
7	Huyện Cờ Đỏ	17,91	1,08	1,71	0,2	3,91	3,6	0,2	8	36,61
8	Huyện Vĩnh Thạnh	15,27	0,03	1,43	0,2	3,93	3,2	0	8	32,07
TỔNG CỘNG										256,52

3. Xác định mức vốn đầu tư phát triển cho các quận, huyện:

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng quận, huyện và tổng số điểm của 8 quận, huyện làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trong cân đối. Tổng vốn cân đối cho các quận, huyện được tính như sau:

Tổng vốn đầu tư cân đối cho mỗi quận, huyện	Tổng vốn đầu tư phân bổ cho các quận, huyện	Số điểm của mỗi quận, huyện
	Tổng số điểm của các quận, huyện	

Trên đây là các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2008 - 2010 của thành phố Cần Thơ; căn cứ vào tiêu chí, định mức này, các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện./.